

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2015/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 12 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 912/TTr-STTTT ngày 28 tháng 9 năm 2015; Công văn số 449/STP-XDVB ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền Thông, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Thái Nguyên và các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp hoạt động trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39 /2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bao gồm: Yêu cầu kỹ thuật; Quy định dùng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông; Sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phê duyệt quy hoạch và đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác, sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. “Cáp viễn thông” là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. “Cáp treo” là cáp viễn thông được chế tạo để lắp đặt trên hệ thống đường cột và các cấu trúc đỡ khác.

3. “Cáp thuê bao” là đoạn cáp viễn thông từ hộp cáp, hố cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao. Cáp thuê bao còn gọi là cáp vào nhà thuê bao hay dây thuê bao.

4. “Cáp quang” là cáp viễn thông dùng các sợi dẫn quang làm môi trường truyền dẫn tín hiệu.

5. “Cáp đồng” là cáp viễn thông dùng các sợi đồng làm môi trường truyền dẫn.

6. “Cáp đồng trục” là cáp viễn thông sử dụng trong các hệ thống truyền dữ liệu băng rộng, có cấu trúc gồm một dây dẫn trong, lớp điện môi bao quanh và một lớp vỏ bảo vệ bên ngoài.

7. “Cáp chính” là đoạn cáp viễn thông từ giá đầu dây (MDF) tới tủ cáp, hộp cáp, măng sông rẽ nhánh đầu tiên. Cáp chính còn gọi là cáp gốc, cáp sơ cấp hay cáp feeder.

8. “Cáp phối” là cáp viễn thông nối giữa các tủ cáp hoặc cáp nối từ tủ cáp tới các hộp cáp, cáp phối còn gọi là cáp ngọn hay cáp thứ cấp.

9. “Tủ cáp” là một kết cấu dạng khung hộp bằng kim loại hoặc polyme kín, chống được nước mưa, là nơi kết nối giữa cáp chính và cáp phối hoặc cáp phối cấp 1 và cáp phối cấp 2.

10. “Hộp cáp” là kết cấu dạng hộp, nhỏ bằng kim loại hoặc polyme kín, chống được nước mưa, trong đó có các phiến nối dây với tổng dung lượng từ 10 đôi đến 50 đôi, dùng để nối cáp phối với cáp thuê bao. Hộp cáp được treo trên cột hoặc gắn trên tường.

11. “Măng sông cáp” là phụ kiện dùng để nối liền cáp, bảo đảm kín nước. Măng sông cáp có nhiều hình dạng khác nhau, có hai hoặc nhiều đầu nối.

12. “Cột điện” là cột bằng thép hoặc bê tông cốt thép dùng để treo cáp viễn thông, cáp của ngành điện lực.

13. “Hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông” là hệ thống cống bể, cột điện dùng để lắp đặt cáp viễn thông.

14. “Đơn vị có cột điện” gồm Công ty Điện lực Thái Nguyên, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có cột điện trên địa bàn tỉnh.

15. “Đơn vị sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông” gồm các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp viễn thông, internet, truyền hình cáp, Đài truyền thanh các cấp, đơn vị Quân đội, Công an.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông**

1. Việc lập, phê duyệt quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông phải phù hợp với quy hoạch chi tiết hạ tầng viễn thông thụ động, quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan; đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông.

3. Bất kỳ một bộ phận nào của công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông bị hư hỏng, không còn sử dụng hoặc ngưng sử dụng phải được tháo dỡ và thu hồi; cáp viễn thông treo trên cột điện phải được sắp xếp, chỉnh trang thường xuyên.

4. Cáp viễn thông phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **YÊU CẦU KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CÁP VIỄN THÔNG**

#### **Điều 5. Các trường hợp được treo cáp và không được treo cáp viễn thông**

1. Các trường hợp được treo cáp viễn thông:

a) Những trường hợp được sử dụng cáp treo quy định tại tiết 2.1.1.1, điểm 2.1.1, khoản 2.1, mục 2, Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

b) Khu vực hệ thống công bề cáp đã hết không gian để lắp đặt cáp ngầm (trong trường hợp để đáp ứng thông tin liên lạc trong thời gian chờ triển khai xây dựng hệ thống công bề mới).

2. Các trường hợp không được treo mới cáp viễn thông:

a) Tổng số cáp viễn thông của một doanh nghiệp viễn thông, tổ chức được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông treo trên một tuyến vượt quá 03 (trong khu vực quy hoạch hạ ngầm), vượt quá 04 (ở các khu vực khác).

b) Cáp vượt qua đường cao tốc, đường giao thông có độ rộng lớn hơn 70m; các tuyến đường nằm trong khu du lịch, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử văn hóa.

c) Các khu vực, tuyến đường quy hoạch hạ ngầm cáp viễn thông (Phụ lục II và được cập nhật hàng năm).

#### **Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với công trình cáp treo**

Ngoài những quy định bắt buộc tại Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT, công trình cáp treo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Trên một cột treo cáp, mỗi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (chủ sở hữu cáp) không treo nhiều hơn một tủ/hộp cáp và không được quấn cáp xung quanh thân cột.

2. Cáp dự phòng có chiều dài tối đa không quá 10m, được quấn thành vòng tròn đường kính nhỏ hơn 0,6m, đưa vào mặt sau của cột và được cố định chắc chắn vào thân cột, điểm thấp nhất của vòng tròn cáp dự phòng cách mặt đất tối thiểu 3m, khoảng cách giữa hai điểm dự phòng cáp của một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (chủ sở hữu cáp) phải có khoảng cách từ 200m trở lên.

3. Cáp viễn thông phải gắn thẻ nhận biết theo quy định tại Phụ lục I của Quy định này.

4. Khi treo thêm cáp viễn thông trên các tuyến đường, phố đã được sắp xếp, chỉnh trang phải bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo và phải bó vào tuyến cáp đã được sắp xếp.

5. Trước khi treo thêm cáp viễn thông (*trừ cáp thuê bao*) trên hệ thống cột đã có thì tổ chức, cá nhân phải báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện có tuyến cáp đi qua (đầu mối là Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện) và đơn vị sở hữu cột treo cáp để biết, và gửi kèm bản vẽ thiết kế tuyến cáp.

6. Cáp viễn thông treo trên cột điện của ngành điện không được vượt quá kết cấu chịu lực của cột điện, phải đảm bảo an toàn của ngành điện và các ngành liên quan.

7. Cáp vượt qua đường sắt, đường bộ, qua cầu, qua sông, qua hồ phải đảm bảo đạt tính không theo quy định trong Luật Đường sắt ngày 14/6/2005, Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt, Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19/01/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt, Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt, Thông tư số 37/2014/TT-BGTVT ngày 03/09/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị, Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/05/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/06/2014, Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

#### **Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với công trình cáp ngầm**

1. Công trình cáp chôn trực tiếp hoặc cáp ngầm phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật được quy định tại các điểm 2.2, 2.3, 2.4, khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

2. Trên cáp ngầm phải được gắn thẻ sở hữu tại các vị trí: Bể cáp, hố ga; tủ/hộp cáp.

#### **Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ/ hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu**

Tuân thủ theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT và phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu lắp trên cột phải bố trí ở mặt sau cột (*nhìn từ đường vào*), được cố định chắc chắn vào thân cột bằng đai chống rỉ; điểm thấp nhất của tủ/hộp cáp so với mặt đất phải lớn hơn 1,4m. Không lắp bộ ghé kiểm tra tủ/hộp cáp.

2. Cáp vào, cáp ra tại vị trí các tủ/hộp cáp đều phải được luồn trong ống nhựa, đi song song thân cột và phải cố định chắc chắn bằng đai chống rỉ vào thân cột.

3. Việc lắp đặt các thiết bị tủ cáp, hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu trên công trình công cộng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tính thẩm mỹ và được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân là chủ quản công trình đó.

4. Không treo tủ/hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu, cáp dự phòng trên cột điện chiếu sáng, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù...).

### **Điều 9. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao**

1. Tuân thủ quy định tại điểm 2.6 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

2. Cáp thuê bao phải kéo thẳng, bó gọn và không để dự phòng trên cột. Độ dài cáp thuê bao không quá 150m tại các khu vực quy hoạch hạ ngầm cáp viễn thông. Độ dài cáp thuê bao không quá 300 (*ba trăm*) mét (tại khu vực các phường của thành phố Thái Nguyên, các trung tâm huyện, thị trấn), các khu vực còn lại có thể dài hơn 300 (*ba trăm*) mét, nhưng phải đảm bảo độ suy hao tín hiệu trên đường dây trong phạm vi cho phép của doanh nghiệp.

3. Mỗi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (chủ sở hữu cáp) được phép đi không quá 05 (*năm*) cáp thuê bao riêng lẻ trên cùng một tuyến, nếu vượt quá 05 (*năm*) cáp thuê bao riêng lẻ trên cùng một tuyến phải thay các sợi cáp thuê bao này bằng sợi cáp có dung lượng lớn hơn (*nhiều đôi*).

### **Điều 10. Yêu cầu tiếp đất và chống sét**

Cáp viễn thông và tất cả các thành phần khác thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông đều phải tiếp đất chống sét theo quy định tại các điểm: 2.1.5, 2.2.5, 2.3.4, 2.4.5, 2.5.4, 2.6.4 Khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT. Dây nối đất phải được đặt trong ống nhựa bảo vệ và cố định vào thân cột.

## **Chương III**

### **DÙNG CHUNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐI CÁP VIỄN THÔNG**

#### **Điều 11. Nguyên tắc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông**

Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông phải tạo điều kiện cho các đơn vị khác dùng chung theo nguyên tắc đảm bảo công bằng, hợp lý về quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên tham gia; sử dụng hiệu quả tài nguyên không gian và hạ tầng

viễn thông. Việc tham gia sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Phải được sự thỏa thuận bằng văn bản của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc hợp đồng thuê (*nếu có*) của hai bên.

2. Việc lắp đặt thêm các đường dây cáp, thiết bị vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

3. Trong các trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị, quy hoạch đô thị và một số trường hợp đặc biệt khác thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật do địa phương quản lý.

4. Giá thuê sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông (đối với công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước) do các bên tự thỏa thuận trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các khung giá khác liên quan. Hằng quý đơn vị chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông phải thông báo giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông đến Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở xây dựng.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông sử dụng chung**

1. Căn cứ quy hoạch chi tiết hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thái Nguyên và các quy hoạch khác, hàng năm, lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông sử dụng chung gửi Sở Thông tin và Truyền thông - cơ quan đầu mối hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sử dụng hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông để phối hợp thực hiện việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới.

2. Ký hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông theo thẩm quyền.

3. Tuân thủ quy định về quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

4. Định kỳ 3 (*ba*) tháng, thực hiện kiểm tra, đánh giá và thông báo tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức, cá nhân có sử dụng hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông sử dụng chung.

#### **Điều 13. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông**

1. Cung cấp thông tin về đường dây cáp, thiết bị được lắp đặt trong công trình sử dụng chung cho chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông sử dụng chung.

2. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành khi phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây ra sự cố, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia xử lý sự cố.

3. Phối hợp với chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các đơn vị liên quan thực hiện việc tháo dỡ, di chuyển ra khỏi công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung các đường dây cáp, thiết bị cần nâng cấp, thiết bị hư hỏng cần thay thế và các thiết bị có nguy cơ gây mất an toàn.

4. Khi lắp đặt thêm các thiết bị vào hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được sự đồng ý của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính, kỹ thuật đã cam kết trong hợp đồng dùng chung đã ký kết (nếu có).

## Chương IV

### XỬ LÝ, SẮP XẾP, CHỈNH TRANG CÁP VIỄN THÔNG

#### Điều 14. Sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông

1. Tuân theo Quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông.

b) Loại bỏ và thu hồi cáp viễn thông, măng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

c) Sắp xếp cáp dự phòng, măng sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định tại Quy định này; gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

d) Treo thẻ sở hữu cáp và thẻ báo độ cao cáp.

e) Thực hiện hạ ngầm cáp thông tin đi treo hiện có theo lộ trình trong Quy hoạch chi tiết hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020. Việc hạ ngầm cáp thông tin phải tuân thủ theo các quy định tại Mục 4 chương III của quy định về quản lý công trình kỹ thuật ngầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 21/05/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 15. Xử lý cáp viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông khi bị sự cố

1. Khi cáp viễn thông hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông và các thiết bị phụ trợ bị sự cố thì chủ sở hữu phải bố trí lực lượng có mặt kịp thời để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin được thông suốt, báo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, thị xã và các cấp có thẩm quyền biết để phối hợp xử lý, đồng

thời căn cứ vào nguyên nhân của sự cố báo cho cơ quan công an nơi xảy ra sự cố để phối hợp điều tra xác minh.

2. Khi cột treo cáp viễn thông bị gãy hoặc bị nghiêng thì các đơn vị có cáp đi treo trên cột đó phải có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu cột để gia cố, chỉnh sửa hoặc thay thế cột mới.

3. Các đơn vị có cột treo cáp và các đơn vị sử dụng cột treo cáp phải thiết lập đường dây nóng với nhau để thông tin, liên lạc. Khi có sự cố hoặc có tình huống khẩn cấp, trong thời gian 02 (hai) giờ, các bên phải có mặt tại hiện trường để phối hợp khắc phục sự cố.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

##### 1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và danh mục các tuyến đường cần phải sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông; chủ trì thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông.

c) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tổ chức hiệp thương giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đi cáp viễn thông.

d) Kêu gọi các tổ chức, cá nhân đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông để sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên và xử phạt các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

##### 2. Sở Giao thông vận tải:

a) Trước khi triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ biết, phối hợp di dời.

b) Khi quy hoạch xây dựng các công trình giao thông phải kèm theo việc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông và đường công, bề cấp, hào, hầm, tuynel kỹ thuật.

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm đối với việc đầu tư, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông trong phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

##### 3. Sở Xây dựng:

Hướng dẫn đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào các đồ án quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế.

#### 4. Sở Công Thương:

Hướng dẫn, chỉ đạo Công ty Điện lực Thái Nguyên tăng cường quản lý các tuyến cột và sắp xếp, chỉnh trang lại các đường dây điện, cáp viễn thông hiện có treo trên hệ thống cột điện, bảo đảm đúng quy định.

#### 5. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc hướng dẫn khung giá sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin.

#### 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai treo cáp viễn thông trên địa bàn theo quy định.

b) Khi triển khai xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp.vv.. do địa phương quản lý phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để phối hợp trong công tác chỉ đạo triển khai hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

c) Phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông trong việc sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn.

#### 7. Công ty Điện lực Thái Nguyên:

a) Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột điện. Có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện có treo cáp viễn thông gồm các nội dung: Đơn vị thuê cột điện; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột điện; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp viễn thông; số và ngày ký hợp đồng thuê cột điện (nếu có).

b) Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột điện trước khi tiến hành làm thủ tục cho treo cáp viễn thông.

c) Định kỳ 3 (ba) tháng một lần, thực hiện kiểm tra các tuyến cáp viễn thông để cập nhật các thông tin: Tình trạng hiện tại (độ võng, tính thẩm mỹ, bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho người dân xung quanh) của tuyến cáp treo trên cột điện; số lượng cáp viễn thông phát sinh treo trên cột điện và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân sở hữu cáp viễn thông thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang và xử lý các sự cố về cáp viễn thông.

#### 8. Các đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông:

a) Đầu tư, xây dựng, sử dụng chung hệ thống cột treo cáp nêu tuyến, hướng của hệ thống cáp viễn thông giống nhau.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan trong việc sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp viễn thông theo quy hoạch chi tiết hạ tầng viễn thông thụ động và kế hoạch hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Bố trí nhân lực, phương tiện, công cụ và kinh phí cho việc sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông.

### **Điều 17. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông về những hành vi vi phạm quy định quản lý cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 19.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần sửa đổi bổ sung, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**

**Phụ lục I**  
**KÝ HIỆU, MÀU SẮC TRÊN THẺ NHẬN BIẾT CẤP VIỄN THÔNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 39 /2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Màu nền</b>	<b>Màu chữ</b>
1	Viễn thông Thái Nguyên	VTTN	Xanh da trời	Tự chọn
2	Viettel Thái Nguyên	VTEL	Đỏ	
3	Trung tâm Thông tin di động Vietnamobile khu vực	VNM	Vàng - Trắng	
4	Công ty Thông tin di động Toàn Cầu	GTEL	Đen - Cam	
5	Công ty Viễn thông FPT	FPT	Xanh dương - Trắng	
6	VTV cab Thái Nguyên	VTVCab	Xanh - Đỏ	
7	Công an tỉnh Thái Nguyên	CATP	Vàng	
8	Cơ quan thông tin quân sự	CAQS	Đỏ	
9	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Trắng	
10	Công ty Điện lực Thái Nguyên	ĐLTN	Cam	
11	Cơ quan khác	Đăng ký với Sở TT&TT		

**Phụ lục II****CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC TREO MÓI CÁP VIỄN THÔNG***(Kèm theo Quyết định số 39 /2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015**của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Stt	Tuyến đường, khu vực thuộc các đơn vị
<b><i>Thành phố Thái Nguyên</i></b>	
1	Đường Hoàng Văn Thụ
2	Đường Đội Cấn
3	Đường Nha Trang
4	Đường Phan Đình Phùng
5	Đường Cách Mạng Tháng 8 (đoạn từ đường tròn trung tâm đến Ngã 5 CMT8, Hoàng Ngân, Xương Rồng)
6	Đường Lương Ngọc Quyến
7	Đường Nguyễn Du
8	Đường Hùng Vương
9	Đường Cách Mạng Tháng 8 (đoạn từ ngã 5 đến đường Vó Ngựa)
10	Đường Quang Trung
11	Đường Minh Cầu
12	Đường Hoàng Ngân
13	Đường Bắc Kạn
14	Đường Dương Tự Minh
15	Đường Phù Liễn
16	Đường Bến Tượng
17	Đường Bến Oánh
18	Đường Phùng Chí Kiên
19	Đường Túc Duyên
20	Đường Vó Ngựa
21	Khu vực các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, tuyến đường mới xây dựng.
<b><i>Thành phố Sông Công</i></b>	
1	Đường Cách Mạng Tháng 8
2	Đường Cách Mạng Tháng 10
3	Đường Thống Nhất
4	Đường Thắng Lợi
5	Khu vực các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, tuyến đường mới xây dựng.
<b><i>Thị xã Phổ Yên</i></b>	
1	Quốc lộ 3 (đoạn thuộc thị trấn Ba Hàng)
2	Đoạn đường từ Ngã tư Phổ Yên đến Khu dân cư đô thị VIF Đồng Tiến
3	Đoạn đường từ Ngã tư Phổ Yên đến Trường Trung cấp nghề Nam Thái Nguyên

<b>Stt</b>	<b>Tuyến đường, khu vực thuộc các đơn vị</b>
4	Quốc lộ 3 (đoạn từ Thị trấn Ba Hàng đến ngã 3 Phố Cò)
<b>Huyện Đồng Hỷ</b>	
1	Đoạn đường từ đường tròn Chùa Hang đến cầu Gia Bảy
2	Đoạn đường từ đường tròn Chùa Hang đến cầu Linh Nham
3	Đoạn đường từ đường tròn Chùa Hang đến ngã ba Đường tránh
4	Đoạn đường từ đường tròn Chùa Hang đến đường tròn Núi Voi
<b>Huyện Đại Từ</b>	
1	Quốc lộ 37 và đường tỉnh 261 (đoạn thuộc thị trấn Đại Từ)
2	Khu vực khu du lịch Hồ Núi Cốc
<b>Huyện Phú Bình</b>	
1	Đoạn đường từ ngã tư Hương Sơn đến Cầu Mây (Quốc lộ 37)
2	Đoạn đường từ ngã tư Hương Sơn đến Chợ Đồn (Quốc lộ 37)
<b>Huyện Võ Nhai</b>	
1	Quốc lộ 1B (đoạn thuộc thị trấn Đình Cả)
<b>Huyện Phú Lương</b>	
1	Quốc lộ 3 (đoạn thuộc thị trấn Đu )
<b>Huyện Định Hóa</b>	
1	Đường tỉnh 268 (đoạn thuộc thị trấn Chợ Chu)